

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀN THƠ

Số: 82 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Càm Thơ, ngày 26 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Bệnh viện Tâm thần thành phố Càm Thơ số 442/ĐN-BVTT ngày 11 tháng 11 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4643/TTr-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Bệnh viện Tâm thần thành phố Càm Thơ, địa chỉ tại khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Càm Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện Tâm thần thành phố Càm Thơ” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: “Bệnh viện Tâm thần thành phố Càm Thơ”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Càm Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Càm Thơ về việc thành lập Bệnh viện Tâm thần thành phố Càm Thơ, trực thuộc Sở Y tế.

1.4. Mã số thuế: 1800271681.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:



- Tổng diện tích đất của cơ sở: 15.000 m², gồm 03 khoa (Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Khoa Dược - Cận lâm sàng, Khoa Điều trị) và 2 phòng chức năng (Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ và Phòng Kế hoạch - Tài chính).

- Quy mô, công suất: 90 giường bệnh.
- Tổng mức đầu tư: 103.814.342.000 đồng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 26... tháng 12 năm 2024 đến ngày 26... tháng 12 năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận Ô Môn tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- CT UBND TP;
- Bệnh viện Tâm thần TPCT;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. *vk* *m*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tân Hiển



1. Doan nước ta sẽ trả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận và thời gian trả nước như sau:

1.1. Ngày tiếp nhận: Ngày 10 tháng 10 năm 2014. Ngày trả: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.2. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.3. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.4. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.5. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.6. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.7. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.8. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.9. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.10. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.11. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

1.12. Ngày trả nước: Ngày 10 tháng 11 năm 2014.

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 82 /GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh;
- Nguồn số 02: Nước thải y tế (từ các khoa phòng điều trị, phòng cấp cứu, các lavabo của các khu xét nghiệm);
- Nguồn số 03: Nước thải từ căn tin;
- Nguồn số 04: Nước thải từ bếp ăn từ thiện.

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh khoảng $39\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, Chủ cơ sở đề nghị cấp phép xả nước thải: $50\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (theo công suất của công trình xử lý nước thải).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh Thủy Lợi đoạn thuộc khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả nước thải

+ Điểm tiếp nhận: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý công suất $50\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ thải ra nguồn tiếp nhận là Kênh Thủy Lợi đoạn thuộc khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến $105^\circ 00'$, mũi chiếu 3°):

- . Tọa độ vị trí xả thải sau hệ thống xử lý: X=1117291; Y=573166;
- . Tọa độ vị trí xả thải vào Kênh Thủy Lợi: X=1117325; Y= 573410.

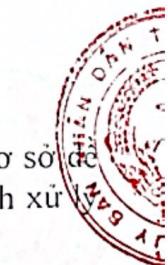
2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $50\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

Nước thải sau xử lý trước khi thải vào cống thoát nước chung của khu vực phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (Cột A, k¹=1,2) cụ thể như sau:



TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 28:2010/BTNMT (Cột A, k = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5 - 8,5	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36		
3	COD	mg/l	60		
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,0		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2		
9	Dầu mỡ thực vật	mg/l	12		
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	3.000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12		
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Cơ sở đã xây dựng hệ thống thu gom nước thải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa. Các nguồn nước thải theo hệ thống đường ống riêng thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày đêm.

- Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh được thu gom về bể tự hoại, sau đó theo đường ống uPVC D90 và uPVC D114 dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày đêm.

- Nước thải cặn tin, nước thải từ bếp ăn từ thiện, nước thải y tế theo đường

ống uPVC D90 và uPVC D114 → Cống bê tông cốt thép D400 → Hố ga → hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải: hệ thống xử lý nước thải công suất 50m³/ngày đêm.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải:

+ Xử lý sơ bộ: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, thể tích 12 m³. Bể tự hoại có chức năng lắng, phân hủy cặn lắng, nước thải sau xử lý sơ bộ, nồng độ các chất hữu cơ còn lại trong nước thải khoảng 30% - 40%, tiếp tục thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày đêm.

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày đêm:

(Nước thải cặn tin + Nước thải bếp ăn từ thiện + Nước thải sinh hoạt ~~sau bể~~ tự hoại + Nước thải y tế) → Bể tiếp nhận nước thải → Bể điều hòa → Bể kỵ khí → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng (Bùn → Bể chứa bùn) → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột A, k=1,2).

- Công suất thiết kế: 50 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này): Clorine (khoảng 10 kg/tháng), vôi bột (khoảng 5 kg/tháng).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để theo dõi, kiểm tra và giám sát quy trình xử lý nước thải; định kỳ lấy mẫu giám sát chất lượng nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình; bố trí các thiết bị dự phòng để thay thế khi có sự cố; bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ cho các máy móc thiết bị, hệ thống ống dẫn; đề ra các biện pháp ứng phó cụ thể khi có sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải theo quy định tại Khoản 4, Điều 31 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -

3.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ có trách nhiệm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để đảm bảo vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải an toàn và đạt quy chuẩn

về chất lượng nước thải trong suốt giai đoạn vận hành của dự án.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ cam kết không phát sinh chất phóng xạ có trong nước thải, trường hợp có sự thay đổi, Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.





Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 82 /GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, rung từ phương tiện giao thông ra vào cơ sở;
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, rung từ máy phát điện.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Khu vực bãi đậu xe;
- Nguồn số 02: Khu vực nhà để máy phát điện.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT):

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

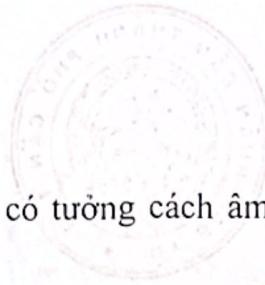
3.2. Độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT):

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức giá tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Trồng cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn.
- Đối với các phương tiện giao thông ra vào Bệnh viện: đặt bảng quy định giảm tốc độ, không bóp còi ngay cổng chính, không chạy xe vào khuôn viên khám chữa bệnh.
- Tiếng ồn phát sinh từ máy giặt, máy rửa dụng cụ, máy phát điện dù phòng,...Tiếng ồn từ các hoạt động này có tính chất gián đoạn, không liên tục. Các máy được đặt trong các phòng kín.



- Đối với máy phát điện dự phòng:

+ Xây dựng nhà chứa máy phát điện có tường cách âm; cách xa các khói nhà chức năng;

+ Thường xuyên kiểm tra, thay thế hoặc bổ sung các đệm cao su và lò xo chống rung cho nền đặt máy phát điện dự phòng;

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ. Định kỳ bảo trì máy phát điện: Bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bao đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 82 /GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Tổng lượng chất thải nguy hại khoảng 4.671 kg/năm, danh mục gồm các chất sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng kg/năm
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắt nhọn)	Rắn	13 01 01	30
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	Lỏng	13 01 02	25
3	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	Rắn/lỏng	13 01 03	30
4	Các thiết bị y tế vỡ, hỏng đã qua sử dụng có chứa kim loại nặng	Rắn	13 03 02	18
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	15
6	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	10
7	Các dầu mỡ thải	Lỏng	16 01 08	10
8	Pin, acquy thải bỏ	Rắn	16 01 12	10
9	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ, chứa các hóa chất độc hại) thải bỏ	Rắn	18 01 01	5
10	Bùn thải từ Hệ thống xử lý nước thải	Rắn	12 06 13	4.518
Tổng				4.671

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh: -

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: chủ yếu là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của bệnh nhân, bếp ăn từ thiện, căn tin chủ yếu là giấy, vỏ chai, thức ăn thừa, ...khối lượng phát sinh khoảng 138 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng chứa màu vàng, dung tích 20L đặt trong các phòng khám, các thùng dung tích 250L đặt trong kho chứa.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Công trình lưu giữ: Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m². Kho được xây dựng tường gạch, nền bê tông. Kho được xây dựng kín, có gờ cao tránh nước chảy tràn, bên trong kho có bố trí các thùng chứa, có dán nhãn chất thải nguy hại theo quy định, có thiết bị phòng cháy chữa cháy và có xô cát dùng để ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Tọa độ kho chứa chất thải nguy hại (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°00', mũi chiếu 3°): X=1117301; Y=573176.

- Biện pháp thu gom, xử lý: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ ký hợp đồng để chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định (tần suất thu gom không quá 48 giờ/lần).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường: -

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng rác dung tích 250L đặt trong khuôn viên cơ sở.

- Biện pháp thu gom, xử lý: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ đã hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

Công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại: -

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt: -

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chủ cơ sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố phòng cháy chữa cháy (PCCC):

- Niêm yết các tiêu lệnh, biển báo, quy định PCCC, trang bị các thiết bị ứng

phó sự cố cháy nổ.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của cán bộ, công nhân viên về các khả năng gây cháy nổ và các ảnh hưởng, hậu quả khi xảy ra sự cố cháy nổ.

- Thành lập đội PCCC tại Cơ sở.

- Tổ chức thường xuyên các đợt diễn tập chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên, đề ra chi tiết các nhiệm vụ cần thực hiện khi xảy ra sự cố cháy nổ. Chủ cơ sở thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại Cơ sở.

- Trang bị, bố trí lắp đặt hệ thống báo cháy gồm: 01 trung tâm xử lý 24 vòi - 20 kênh; các đầu báo cháy khói, đầu báo cháy nhiệt; công tắc khẩn, chuông báo động, bộ nguồn dự phòng khi cúp điện và dây dẫn tín hiệu.

- Phương án thoát nạn: Khi phát hiện xảy ra vụ cháy hoặc nhận được tín hiệu cháy phải nhanh chóng bố trí đưa người trong bệnh viện thoát nạn theo phương án thoát nạn cụ thể đã được lập trong phương án PCCC để chuyên đến khu vực an toàn nhanh nhất.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:

- Đối với hơi hoá chất, dung môi bay hơi, hơi xả lò hấp sinh ra từ các khu vực phòng khám, điều trị, phòng thanh trùng, phòng xét nghiệm, khu vực giàn đỡ,... được kiểm soát ở mức cho phép bằng cách trang bị hệ thống thông gió hiệu quả, hoạt động liên tục với lưu lượng luôn đảm bảo khả năng trao đổi 20-40 lần khí sạch với bên ngoài (quạt trần, quạt cây, máy lạnh, quạt hút).

- Riêng phòng xét nghiệm đã được bố trí 01 tủ hút cách ly với chụp hút và ống thải cao để thu gom phát tán hơi dung môi, hoá chất ra ngoài. Lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trong phòng xét nghiệm, duy trì ở nhiệt độ 20 - 25°C nhằm hạn chế sự phát triển của vi sinh gây bệnh.

- Bắt buộc nhân viên làm việc tại các phòng xét nghiệm, kho chứa hóa chất, thuốc tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp an toàn lao động.

3. Biện pháp phòng ngừa sự cố bức xạ hạt nhân:

- Phòng đặt máy X-Quang được thiết kế theo TCVN 6561:1999 Tiêu chuẩn an toàn bức xạ ion hóa và đảm bảo quy định về an toàn bức xạ trong y tế theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT.

- Cán bộ vận hành máy X-quang được đào tạo và đảm bảo thực hiện đúng kỹ thuật theo hướng dẫn sử dụng máy.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho người vận hành máy, trang bị các thiết bị che chắn thích hợp.

4. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố khi vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Biện pháp về quản lý:



+ Cử cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để theo dõi, kiểm tra và giám sát quy trình xử lý nước thải của công trình xử lý nước thải tập trung.

+ Định kỳ phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lấy mẫu giám sát chất lượng nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình.

+ Trường hợp có sự cố xảy ra, chủ dự án sẽ: Thông báo đến toàn bộ cán bộ, công nhân viên và toàn bộ bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hạn chế làm phát sinh nước thải để tiến hành khắc phục sự cố.

+ Bệnh viện cam kết thực hiện công tác khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất có thể đảm bảo xử lý nước thải đạt yêu cầu trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

- Biện pháp về kỹ thuật:

+ Các thiết bị dự phòng phải thường xuyên được kiểm tra, luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt để sẵn sàng xử lý khi có sự cố xảy ra;

+ Tổ chức cho công nhân học tập kỹ thuật để nâng cao tay nghề nhằm thành thạo trong công tác vận hành và xử lý kịp thời khi hệ thống có sự cố;

+ Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ cho các máy móc thiết bị, bảo dưỡng các bể như tiến hành quét hồ chống thấm, quét sơn để chống rỉ các đường ống, lan can... và luôn đảm bảo cho hệ thống được sạch sẽ, ngăn nắp.

+ Có thiết bị đóng ngắt điện điều hành hệ thống xử lý nước thải để dễ dàng thao tác và khắc phục sự cố.

4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự thiên tai, lũ lụt:

- Thành lập đội phòng chống bão lụt và trước các mùa mưa bão sẽ xây dựng các phương án phòng chống bão lụt tại cơ sở.

- Thường xuyên liên lạc với ban chỉ huy phòng chống bão lụt tại địa phương để cập nhật thông tin và phối hợp triển khai phương án phòng chống, ứng phó bão lụt trong mùa mưa bão.